NGHE THUYẾT PHÁP

(Thầy Thích Nhất Hạnh Về Việt Nam)

Phạm Đà Giang

Tôi tham dự buổi thuyết pháp tại chùa Thiên Môn, xin thuật lại để quí vị cùng nghe.

Có một vị cao niên đứng dậy chắp tay cung kính thưa:

- Kính bạch thầy, cúi xin thầy hoan hỷ giải thích cho chúng con được biết về chuyến về Việt Nam của sư ông Thích Nhất Hạnh đã làm cho cộng đồng người Việt bàn tán đủ điều, hay cũng lắm mà dở cũng nhiều. Khiến chúng con chẳng hiểu mô tê gì cả. *Thầy chủ trì đưa mắt nhìn đại chúng chật ních giảng đường, mà còn đứng tràn ra cả ngoài bãi cỏ sân chùa nữa. Đoạn thầy nói:*

- Vì quí đạo hữu hỏi, nên bần tăng phải trình bầy khái quát mà thôi, bởi bần tăng đã xuất gia tu hành thì phải xa lìa chuyện thị phi, xuyên tạc, chụp mũ, ganh ghét, tật đố, nhục mạ, vu khống, phỉ bang lẫn nhau, tranh giành hơn thua; phe nọ kình chống phái kia... Việc thầy Nhất Hạnh cùng tăng đoàn Làng Mai về Việt Nam khiến cho nhiều thành phần, nhiều phe nhóm, nhiều tông phái khác nhau nên cách nhìn và suy nghĩ của những đối tượng đó cũng khác nhau. Chẳng hạn thành phần quá khích và những người ngoại đạo thì họ chụp mũ, họ nêu lên đủ thứ chuyện xấu xa nhất để chia rẽ hàng ngũ con Phật để xung đột lẫn nhau… Còn thành phần ôn hòa; thì chỉ chuyên chú đến Đạo Pháp, đến tình yêu thương của người phật tử với nhau và sự hòa đồng của toàn dân Việt cả trong cũng như ngoài nước, Vì họ cảm thông; không thành kiến, không chống đối, họ sống không dị biệt chẳng ân oán và cũng không hận thù, nên họ không thêu hoa kết gấm hay bôi nhọ bên này hoặc phỉ báng bên kia… Họ sống thanh thản an vui giữa những người cái tâm tràn đầy thù hận. Trong lúc đệ tử của thầy Nhất Hạnh và những thành phần ngưỡng mộ thầy thì hết lời tán thán công đức của thầy suốt quá trình từ nửa thế kỷ qua cho đến nay. *Một Phật tử đưa tay xin nói:*

- Bẩm thưa thầy, thầy dạy chung chung như thế, chúng con khó nhận chân được đâu là đúng và đâu là sai ạ!, Vậy xin thày cho những ví dụ cụ thể từng vụ việc thì chúng con mới cảm nhận được. *Thày yên lặng một chút, thoáng vẻ suy tư, đoạn thày nói:*

- Ví dụ những thành phần chống đối và hiếu chiến, thì họ bảo sư ông Nhất Hạnh là cộng sản, bởi sư ông đi vận động thế giới, gây phong trào "***phản chiến***" chống chiến tranh Việt Nam…v.v *Một nữ Phật tử mặc chiếc áo lam đứng dậy xin thưa:*

- Bẩm thày, con thiết nghĩ: Đã nói đến chiến tranh, thì bất cứ ở đâu, dù Phi châu, Á châu hay Úc châu cũng không thể chấp nhận được chứ đừng nói gì đến cuộc chiến xảy ra ngay trên quê hương mình. Thế thì chống chiến tranh là điều đáng làm, đáng khâm phục chứ sao lại chống đối ạ? Hơn nữa, cuộc chiến tại VN do ngoại bang chủ xướng. Con trộm nghĩ: Những thành phần chống phong trào phản chiến là những tập đoàn sản xuất vũ khí; xe tăng tầu bò, phi cơ oanh tạc, hàng không mẫu hạm, hỏa tiễn bom đạn, trang thiết bị quân trang quân dụng…v.v. Ngoài ra, là những thành phần nhờ vào chiến tranh mà lên ông nọ bà kia, làm giàu làm có…Bẩm thày, còn một số khác nữa là vì hèn nhát mà không dám phẩm chiến, họ sống xuôi theo chiều gió để được an thân yên phận… Bạch thày, tuy nhiên còn bao nhiêu nhân vật lừng danh thế giới, họ cũng từng lên tiếng "**phản chiến**" chỉ vì lương tâm của họ biết thương yêu đồng loại; không muốn máu đổ xương tan, gia đình phân tán. Chẳng hạn như Giáo hoàng Paul VI đã tuyên bố tại hội trường Liên Hợp Quốc: ``*Hãy ngừng ngay cuộc chiến ở VN lại…"* Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc thuở bấy giờ là U Thant cũng tuyên bố: ``*(VN) là cuộc chiến man rợ nhất của lịch sử…"*, và 2.700 vị gồm mục sư Tin Lành, linh mục Công giáo, mục sư Do Thái giáo đã ký tên dưới một bức thư gửi Tổng thống Johnson kêu gọi: "*Nhân danh Thiên Chúa, Hãy ngừng ngay chiến tranh V.N…"* và vân vân… Đấy, họ phản chiến đó, thì sao những người hiếu chiến không chống đối những vị đó đi? *Thày tiếp lời:*

- Đó là một cách nhìn của một góc cạnh, trong những góc cạnh khác nhau. *Thày im lặng. Một bà đứng tuổi, chắp tay cung kính thưa một cách mạch lạc và chững chạc:*

- Bạch thày, con chẳng phải là đệ tử của thiền sư Nhất Hạnh, và con cũng chưa một lần gặp mặt Thiền sư, nên không có lý do gì để bênh vực. Con chỉ đọc qua những kinh sách của thiền sư đã biên khảo thôi, thì con thấy sư ông Nhất Hạnh quả là nhà văn hóa, là nhà ngôn ngữ và là nhà tư tưởng của thời đại. Thập niên 60, con có đọc qua: ``Hiện Đại Hóa Phật Giáo`` của thiền sư biên soạn, con đã cảm nhận thiền sư là một người muốn đổi mới, cải cách đường lối tu học cho phù hợp với trình độ dân trí đương đại. Cho nên con nghĩ: Mọi sự trên thế gian này đều phải luôn đổi mới; kể cả ngôn ngữ và phương pháp phải đổi mới để thích ứng với những nhu yếu của con người hiện tại. Nếu cứ giữ nề nếp cũ, thì sẽ không thích hợp với thế hệ mới mà Phật giáo cũng không thể ngoài thông lệ đó. Bởi thế, sư ông Nhất Hạnh về VN phải chăng để mời các phe phái cùng ngồi lại với nhau, bằng tình nghĩa con Phật, để có sự đối thoại, chia sẻ, góp ý, học hỏi lẫn nhau và giúp cho nhau thấy được những sai lầm giữa phe nọ nhóm kia. Ngõ hầu chắp nối lại những vết rạn nứt trong nội bộ Phật giáo đã bị xé ra nhiều mảnh từ mấy chục năm qua mà chưa được khắc phục. *Đến đây, thấy thày đăm chiêu suy nghĩ, rồi thày nói:*

- Mô Phật! bần tăng đang lắng nghe trong chánh niệm. Xin đại chúng cứ tiếp tục trao đổi quan điểm của mình. *Một phút im lặng nặng nề trôi qua, thì có một thính gỉa đứng mãi cuối giảng đường đưa tay xin nói:*

- Kính bạch thày, tình trạng phân hóa của nội bộ Phật giáo VN ngày nay là một điều đau xót chung cho hàng Phật tử chúng con, con không kể những người ngoại đạo hay những kẻ quá khích thì họ đánh phá tứ tung đã đành. Ngay những người con Phật, những vị chức sắc; áo mão cân đai đàng hoàng, tiếng tăm lừng lẫy, ấy vậy mà cũng dùng những từ ngữ vô cùng thô bạo, cay độc để phỉ báng nhau; quay lưng lại với nhau… Ôi! niềm đau và chua cay của những người con Phật là vậy sao ?… *Đến đây, thày tránh né câu hỏi. Thày liền chuyển sang một hướng khác, đoạn thày thong thả nói:*

- Bần tăng nghe đâu vào một buổi sáng ngày 24-1-05 thiền sư Nhất Hạnh dẫn tăng đoàn Làng Mai đến chùa Vạn Đức, để đảnh lễ Hòa thượng Thích Trí Tịnh, xong đâu đó. Được HT Thích Trí Tịnh nhắc nhở tăng đoàn Làng Mai có ba chữ thôi, 3 chữ đó là: "***Vô sở đắc***" và Ngài mong mọi người hãy sống với tinh thần đó, và hành xử với nhau bằng tinh thần đó. Mô Phật, bần tăng cũng chỉ cầu nguyện cho chính bần tăng và mọi người con Phật cũng chỉ có vậy mà thôi. *Một bà đã luống tuổi, với phong cách chất phát và đôn hậu thưa rằng:*

- Bẩm thày, Vô sơ đắc là sao? Ý và nghĩa của ba chữ đó là thế nào? Cúi xin thầy vì sự u mê tăm tối của chúng con mà thày khai sáng cho tâm trí chúng con được chứng ngộ, để chúng con nương vào đó mà tu hành ạ! *Thày lấy ly nước uống nhấp giọng, rồi thày giảng:*

- Ba chữ đó ở trong Kinh Bát Nhã. Vô sở đắc có nghĩa là: ``Không chỗ được``, đã không chỗ được thì không thật có. Một khi đã không thật có thì lấy cái gì để được; Bởi nó không thật có nên nó là "***Không***" thế thôi. *Một nữ Phật tử còn nhỏ tuổi thưa:*

- Bạch thày, cúi xin thày dạy bảo rõ hơn thì chúng con mới hiểu được ạ! *Thày giảng giải lòng vòng:*

- Nếu tu hành mà còn có sở đắc thì còn có ngã, có nhơn, có chúng sinh, có thọ giả (1). Thì chưa phải là "***không***" theo tinh thần Bát Nhã. Ví dụ: Có một anh chàng nào đó tặng đạo hữu bông hoa, thì phải có người nhận bông hoa, và có bông hoa. Như vậy đã có người thật và bông hoa thật. Tức có ngã thật và có pháp thật. Nếu bảo rằng: Không có người thật, không có bông hoa thật, thì ai được và được cái gì? Như vậy làm sao có thể nói: "Vô Ngã`" "Vô Pháp" cho đặng.

Tức là Ngã và Pháp đều ``KHÔNG``. Một khi đã không rồi, thì chứng cái gì? Và đắc cái gì? Hoặc nói khác đi, đạo Phật dạy rằng: Trong một hạt bụi đã có đầy đủ vũ trụ vạn hữu rồi. Trong con người đã có sẵn Phật tánh, có sẵn tánh giác để ta đạt tới, ta khỏi phải chạy đôn chạy đáo tìm cầu ở bên ngoài ta, vì trong tự tâm chúng ta đã có sẵn một đức Phật rồi, không cầu gì ở bên ngoài nữa. Cho nên: Không đắc, vì không có sở đắc là vậy. *Một nữ Phật tử thưa:*

- Kính bạch thày, tại sao Hòa thượng Thích Trí Tịnh chỉ dạy có 3 chữ, với ba chữ vô sở đắc thì chuyên chở được gì ạ!. *Thày giữ một thoáng im lặng, rồi mới thong thả trả lời:*

- Ba chữ ấy, tựa như một công án mà hòa thượng Trí Tịnh đưa ra cho tăng đoàn làng Mai nói riêng và còn cho tất cả mọi tăng ni Phật tử nói chung, để cùng nhau tư duy trong chánh niệm, ngõ hầu bừng ngộ theo dòng suy tư của mỗi chúng ta, để tùy duyên mà ứng dụng trong từng hoàn cảnh, từng điều kiện, từng thời điểm sao cho phù hợp từng tình huống lúc bấy giờ… *Một thanh niên lên tiếng:*

- Bẩm thày, xin thầy cho vài ví dụ. *Thày cười vui vẻ:*

-Công án, là quyển sách không có chữ, là lời nói không âm thanh; là luận, bất khả luận. Làm sao bần tăng có thể nói được! Bặt ngôn rồi. Thôi thì, quý vị đạo hữu hãy cùng bần tăng quán chiếu cả chiều rộng lẫn chiều sâu,

luôn chiều cao và chiều thấp của từng vấn đề, thì dần dần sẽ phá vỡ được công án đó mà thôi. *Một thiếu nữ còn trẻ, đứng dậy chắp tay thưa:*

-Kính bạch thầy, xin thầy chỉ dậy cụ thể là khi nào thì phá vỡ được công án đó ạ? *Thầy cười, rồi trả lời:*

- Đạo hữu hỏi: Khi nào thì phá được công án ư! Xin thưa, khi nào mình tự giác ngộ được, thì công án không cần phá cũng tự vỡ thôi. *Cô thiếu nữ thưa tiếp:*

- Kính xin thầy nêu một ví dụ ạ: *Thầy nói ngay:*

- Chẳng hạn, anh Kèo là tướng một đảng cướp. Anh Cột cũng là tướng một đảng cướp khác. Cả hai đảng cướp từng đi cướp của giết người, hãm hiếp đàn bà con gái; gieo rắt bao nhiêu kinh hãi tang thương cho người dân lương thiện. Sau năm tháng tung hoành ngang dọc, bỗng anh Kèo chợt giác ngộ chân lý nhiệm màu của Đạo Pháp. Anh liền giải tán đảng cướp, buông bỏ khi giới rồi xuất gia tu hành. Trong lúc anh Cột vẫn tiếp tục đi ăn cướp dài dài do anh ta không giác ngộ được mà thôi. Và thời gian qua mau, anh Cột già yếu, không đủ sức cầm khi giới đi tống tiền cướp của được nữa. Nhưng anh vẫn không bỏ nghề, anh giao quyền tướng cướp cho thằng đàn em còn đang khỏe mạnh, nhất là tính hung hăng và tàn bạo của hắn. Rồi anh Cột lui về làm cố vấn cho đảng cướp; bầy mưu tính kế đi ``*ăn hàng*``, tức không làm vua nữa mà làm thái thượng hoàng.

Thưa quý đạo hữu, đó là sự giác ngộ và sự u mê chỉ cách nhau có thế. Và sự thành Phật hay thành quỷ cũng chỉ có vậy… Nhận chân được lẽ thật như thế là phá được công án. Nếu không, thì đành chờ đến kiếp tái sinh vậy.

Buổi thuyết Pháp chấm dứt mà trong tâm mỗi người ra về vẫn chưa dứt suy tư./.

(1):
- Ngã, nghĩa là cái ta; cái tôi…
- Nhơn, là người hkác, kẻ khác
- Chúng sinh, là mọi sinh vật có thân, có hình là do ngũ uẩn tạm hiệp mà thành.
- Thọ giả, là một kiếp sống…